

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI HẾT MÔN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2015-2016

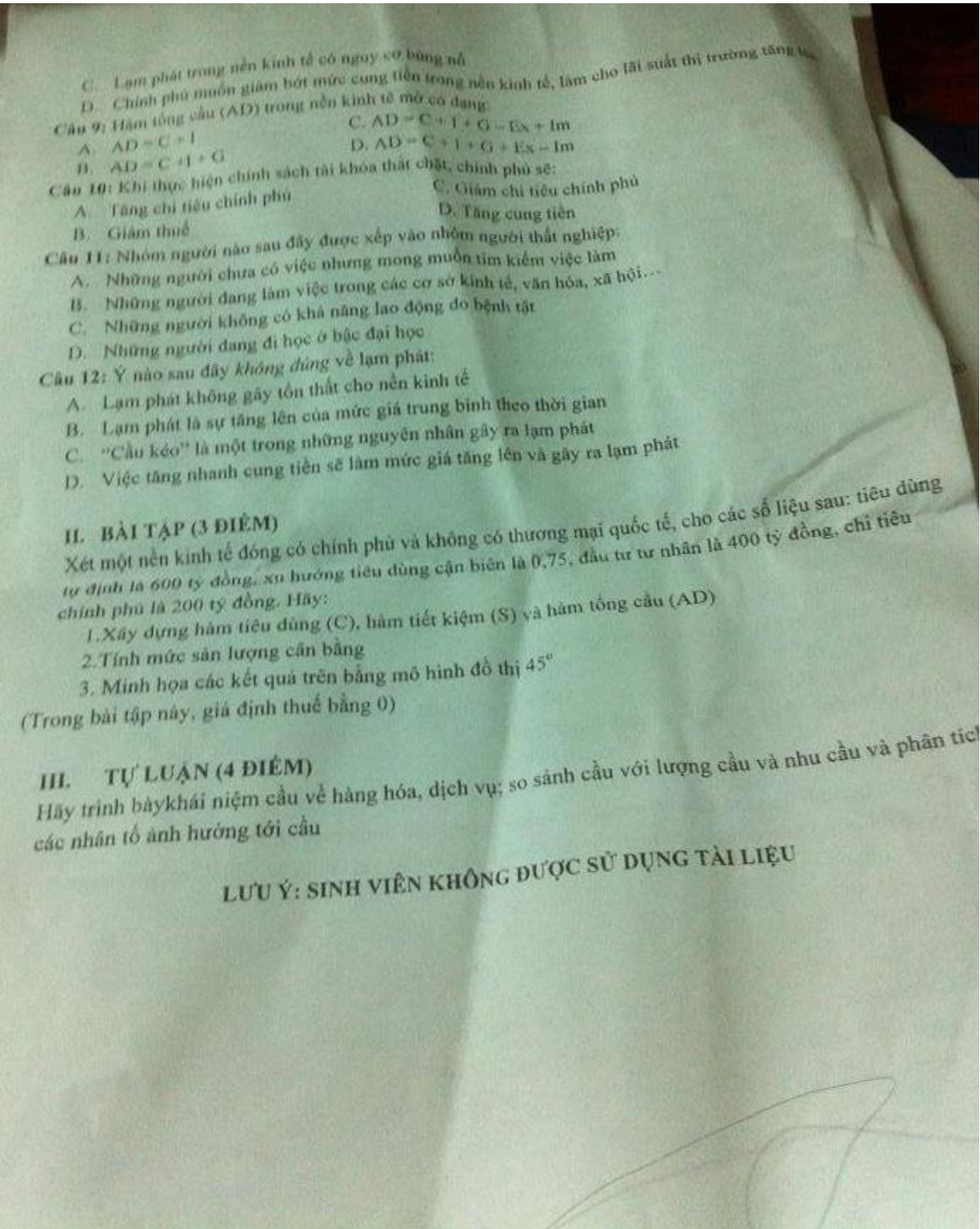
Môn thi: Kinh tế học đại cương
Thời gian làm bài: 90 phút
Loại đề: Không được sử dụng tài liệu
Đối tượng thi: Sinh viên chính quy

(Đề 1: Đề 1e)
I. TRẮC NGHIỆM: LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG (3 ĐIỂM)

- Câu 1:** Nhận định nào sau đây *không đúng*.
 A. Những điểm nằm trong (dưới) đường giới hạn khả năng sản xuất là những điểm không hiệu quả vì ở đó xã hội có sự lãng phí nguồn lực.
 B. Những điểm nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là những điểm sản xuất hiệu quả.
 C. Những điểm nằm ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất là những điểm không thể đạt được với nguồn lực và kỹ thuật đã cho.
 D. Những điểm nằm ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất là những điểm hiệu quả nhưng không thể đạt được với nguồn lực và kỹ thuật đã cho.
- Câu 2:** Trạng thái dư cung hay dư thừa của thị trường là trạng thái:
 A. Ở mức giá nào đó lượng cung lớn hơn lượng cầu
 B. Ở mức giá nào đó lượng cung bằng lượng cầu
 C. Ở mức giá nào đó, lượng cung nhỏ hơn lượng cầu
 D. Ở mức giá thị trường thấp hơn mức giá cân bằng
- Câu 3:** Khi chính phủ quy định mức "giá trần", về mặt pháp lý, người bán:
 A. Không được đưa ra mức giá bán thấp hơn "giá trần"
 B. Không được đưa ra mức giá bán cao hơn "giá trần"
 C. Chỉ được bán hàng hóa ở mức "giá trần"
 D. Cả A, B, C đều đúng

Sử dụng số liệu sau để trả lời câu hỏi 4, 5, 6, cho hàm tổng chi phí của một doanh nghiệp: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, khi đó:

- Câu 4:** Chi phí trung bình ở mức sản lượng 10.000 sản phẩm là:
 A. 1.050
 B. 2.040
 C. 1.040
 D. Cả A, B, C đều sai
- Câu 5:** Hàm chi phí biên của doanh nghiệp là:
 A. $MC = Q + 40$
 B. $MC = 2Q + 40$
 C. $MC = 2Q + 10.000$
 D. $MC = Q + 10.000$
- Câu 6:** Chi phí cố định (FC) của doanh nghiệp là:
 A. 40
 B. $2Q + 40$
 C. 10.000
 D. $Q^2 + 40Q$
- Câu 7:** Nhận định nào sau đây *không đúng* về xu hướng tiêu dùng biên (MPC):
 A. Xu hướng tiêu dùng biên biểu thị mối quan hệ giữa sự gia tăng của tiêu dùng với sự gia tăng thu nhập
 B. $0 < MPC < 1$
 C. $MPC > 1$
 D. $MPC + MPS = 1$
- Câu 8:** Chính sách tiền tệ nới lỏng thường được chính phủ sử dụng khi:
 A. Nền kinh tế có mức tăng trưởng quá cao, trong tình trạng "quá nóng"
 B. Nền kinh tế suy thoái hoặc có mức tăng trưởng quá thấp



- C. Lạm phát trong nền kinh tế có nguy cơ bùng nổ
- D. Chính phủ muốn giảm bớt mức cung tiền trong nền kinh tế, làm cho lãi suất thị trường tăng lên

Câu 9: Hàm tổng cầu (AD) trong nền kinh tế mở có dạng:

- A. $AD = C + I$
- B. $AD = C + I + G$
- C. $AD = C + I + G - Ex + Im$
- D. $AD = C + I + G + Ex - Im$

Câu 10: Khi thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, chính phủ sẽ:

- A. Tăng chi tiêu chính phủ
- B. Giảm thuế
- C. Giảm chỉ tiêu chính phủ
- D. Tăng cung tiền

Câu 11: Nhóm người nào sau đây được xếp vào nhóm người thất nghiệp:

- A. Những người chưa có việc nhưng mong muốn tìm kiếm việc làm
- B. Những người đang làm việc trong các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội...
- C. Những người không có khả năng lao động do bệnh tật
- D. Những người đang đi học ở bậc đại học

Câu 12: Ý nào sau đây không đúng về lạm phát:

- A. Lạm phát không gây tổn thất cho nền kinh tế
- B. Lạm phát là sự tăng lên của mức giá trung bình theo thời gian
- C. "Cầu kéo" là một trong những nguyên nhân gây ra lạm phát
- D. Việc tăng nhanh cung tiền sẽ làm mức giá tăng lên và gây ra lạm phát

II. BÀI TẬP (3 ĐIỂM)

Xét một nền kinh tế đóng có chính phủ và không có thương mại quốc tế, cho các số liệu sau: tiêu dùng tư định là 600 tỷ đồng, xu hướng tiêu dùng cận biên là 0,75, đầu tư tư nhân là 400 tỷ đồng, chi tiêu chính phủ là 200 tỷ đồng. Hãy:

1. Xây dựng hàm tiêu dùng (C), hàm tiết kiệm (S) và hàm tổng cầu (AD)
2. Tính mức sản lượng cân bằng
3. Minh họa các kết quả trên bảng mô hình đồ thị 45°

(Trong bài tập này, giá định thuế bằng 0)

III. TỰ LUẬN (4 ĐIỂM)

Hãy trình bày khái niệm cầu về hàng hóa, dịch vụ; so sánh cầu với lượng cầu và nhu cầu và phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới cầu

LƯU Ý: SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU